

Phù Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Khu E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Khu E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Trần Mạnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Trần Mạnh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bình A, sinh ngày 29/10/2023.

Khi ly hôn, chị L và anh T thống nhất thoả thuận chị L được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Bình A, sinh ngày 29/10/2023 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L, mỗi tháng 1.500.000đ/ tháng. Kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc

được.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Trần Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Trần Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị L đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001234 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.


3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN



Đinh Việt Giang

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 143/2024/TL-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 21 tháng 6 năm 2024

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hương T1**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Nơi ở hiện nay: **Khu H, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Trần Lê H**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

QUYẾT ĐỊNH:

THẨM PHÁN

